TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 28-01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Vàng Văn Ngọc

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà*: Ông Tăng Bá Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hồng T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1970, tại tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: TDP Quyết Tiến 8, phường Đoàn k, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vũ Văn V, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1931; Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998. Anh chị em ruột có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 52/2016/HS-ST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh L tuyên Vũ Hồng T phạm tội "Chiếm đoạt, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232, Điều 20, Điều 53, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS, xử phạt Vũ Hồng T 03 năm 06 tháng tù và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 01/9/2021 T chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên tính đến thời điểm phạm tội lần này T đương nhiên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại phường Đoàn k, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Huy T1;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm1983, tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ 26, phường Tân P, tỉnh

L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Chu T, sinh năm 1956 (đã chết tháng 12 năm 2025). Con bà: Chu Th, sinh năm 1958; Có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Anh chị em ruột có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 28/11/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L đã xử phạt Chu Huy T1 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 05/12/2022 T1 đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên đến thời điểm phạm tội lần này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại phường Tân P, tỉnh L.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang V;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1969, tại tỉnh P. Nơi cư trú: Khu 13, xã Tam N1, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Xuân Tr, đã chết. Con bà: Đặng Thị H1, đã chết; Có vợ là Chu Thị Hồng T, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004. Anh chị em ruột có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 402/HSST ngày 14/11/1997 của Tòa án nhân dân quận Ba Đ, thành phố H tuyên Nguyễn Văn Thành (Nguyễn Quang V) phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 200, Điều 38, Điều 24 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Thành (tức Nguyễn Quang V) 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 200.000 đồng và buộc phải nộp 50.000 đồng án phí HSST. Năm 1998 V đã chấp hành xong hình phạt chính đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2009 của Công an huyện Tam N1, tỉnh P đã xử phạt Nguyễn Quang V 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Quá trình điều tra xác định V chưa nộp phạt nhưng đến ngày 14/9/2010 đã hết thời hiệu thi hành, kết quả điều tra không có tài liệu, chứng cứ xác định V có hành vi trốn tránh, trì hoãn việc thi hành Quyết định xử phạt nên V đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Tam N1, tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Quang C;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1978, tại tỉnh P. Nơi cư trú: Xóm gi, xã Tiên L2, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Lê Bá C, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; Có vợ là Nguyễn Th, sinh năm 1986 và có 01 con, sinh năm 2011. Anh chị em ruột có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2018 của Công an thành phố L đã xử phạt Lê Quang C 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 02/01/2019 C đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên đến thời điểm phạm tội lần này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025 bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Tiên L2, tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn Tuấn A, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 8, phường Đoàn k, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Công ty TNHH MTV Lê Dũng; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Dũng – Giám đốc. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2025, Vũ Hồng T đang dọn dẹp nhà của T tại số nhà 02, đường Võ Văn Kiệt, tổ 28, phường Tân P, tỉnh L thì Nguyễn Quang V và Lê Quang C, Chu Huy T1 đến nhà T chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi T dọn dẹp xong thì cả bốn người gồm T, V, C, T1 cùng rủ nhau đánh bạc *(quá trình điều tra không xác định được ai là người khởi xướng)*. Cả 4 người ngồi xuống một chiếc đệm trải dưới nền nhà, gần cửa chính và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân *(trước đó con trai T là Vũ Văn Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại tổ 8, phường Đoàn k, tỉnh L mua để thắp hương thần tài tại nhà T)* để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "sâm", với cách thức chơi và quy ước mức tiền thắng thua như sau: Dùng bộ bài tây 52 quân chia cho mỗi người 10 quân bài, ván đầu tiên tiến hành bốc bài ngẫu nhiên, người nào có lá bài lớn nhất thì đi trước, ván tiếp theo thì người thắng của ván trước là người đi trước. Người chơi có thể đánh đơn lẻ từng quân bài, đánh đôi, đánh ba quân bài cùng giá trị, đánh 4 quân bài cùng giá trị *(tứ quý)* hoặc một chuỗi các quân bài liên tiếp từ ba lá trở lên. Người chơi sau cố gắng chặn bài người đi trước bằng quân bài hoặc bộ lớn hơn theo quy luật đôi chặn đôi, ba lá chặn ba lá, tứ quý chặn tứ quý, chuỗi chặn chuỗi nhưng phải đủ độ dài và lớn hơn chuỗi của người đi trước, tứ quý chặn được 2, không tính "thối 2". Người nào hết bài trước là người thắng, người thua sẽ đếm số quân bài chưa đánh được và tính tiền trả cho người thắng tương đương 10.000 đồng/ 01 quân bài. Người nào bài có bộ sẽ tiến hành "báo sâm" và được ưu tiên đánh trước dù không nhất ở ván trước, nếu đánh hết bài mà không ai bắt được là "sâm" thành công thì mỗi người phải trả cho người báo sâm 200.000 đồng, nếu người báo sâm bị "bắt sâm" thì phải trả cho người bắt sâm 600.000 đồng. Nếu ai không đánh được quân bài nào thì là "bài treo" và phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Nếu bài có 10 quân bài một màu, tứ quý 2 hoặc 5 đôi bất kỳ thì bị bắt treo những người còn lại và mỗi người phải cho người bắt treo 150.000 đồng. Nếu bị "bắt 2" thì người bị bắt 2 phải trả cho người bắt 150.000 đồng.

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 08/8/2025, khi Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V và Lê Quang C đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang cùng. Tổ công tác đã thu giữ trên chiếu bạc 8.950.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52

quân và thu giữ trên người Vũ Hồng T 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 930.000 đồng trên người Chu Huy T1 và 3.200.000 đồng trên Nguyễn Quang V nhưng T1 và V đều khai nhận không sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền T, T1, V và C dùng để đánh bạc là 10.950.000 đồng

Tại bản kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số tiền 15.080.000 VNĐ gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số: 787/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L (Vũ Hồng T có tên gọi khác là Vũ Văn T) kết luận: Dấu vân tay in ở ô ngón Trỏ phải trên mẫu cần giám định và dấu vân tay in ở ô ngón Trỏ phải trên mẫu cần so sánh là của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số: 963/KL-KTHS ngày 06/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L (Nguyễn Quang V sử dụng tên Nguyễn Văn Thành) kết luận: Dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên mẫu cần giám định và dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên mẫu cần so sánh (ký hiệu M1, M2) là của cùng một người.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSKV1 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố các bị cáo: Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C, cùng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng T và Nguyễn Quang V.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2026). Giao bị cáo Vũ Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường Đoàn k, tỉnh L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Hồng T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đoàn k, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2026). Giao bị cáo Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân xã Tam N1, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Quang V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam N1, tỉnh P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Huy T1 và Lê Quang C.

Xử phạt bị cáo Chu Huy T1 từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Chu Huy T1 cho UBND phường Tân P, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Quang C cho UBND xã Tiên L2, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là: 8.950.000 đồng.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu trên người của bị cáo Vũ Hồng T dùng để đánh bạc số tiền là 2.000.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Chu Huy T1 số tiền là 930.000 đồng.
- Trả lại cho Công ty TNHH MTV Lê Dũng số tiền là 3.200.000 đồng

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh Vũ Văn Tuấn A khai bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là của anh mua để thắp hương thần tài tại nhà Vũ Hồng T (bố đẻ) và anh không biết việc các bị cáo sử dụng bộ bài trên để đánh bạc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Lê Dũng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra đại diện Công ty trình bày: số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang V là tiền V thu của hành khách đi xe tối ngày 07/8/2025 đến sáng ngày 08/8/2025 của Công ty. Đề nghị Tòa án trả lại cho Công ty tiền trên.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng, lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 15 giờ 35 phút ngày 08/8/2025, tại số nhà 02, đường Võ Văn Kiệt, tổ 28, phường Tân P, tỉnh L của Vũ Hồng T, khi T cùng Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.950.000 đồng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc trái quy định của nhà nước với mục đích được thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Hồng T: Tại bản án số 52/2016/HS-ST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh L tuyên Vũ Hồng T phạm tội "Chiếm đoạt, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232, Điều 20, Điều 53, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS, xử phạt Vũ Hồng T 03 năm 06 tháng tù và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 01/9/2021 T chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên tính đến thời điểm phạm tội lần này T đương nhiên đã được xóa án tích.

Bị cáo Chu Huy T1: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 28/11/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh L đã xử phạt Chu Huy T1 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 05/12/2022 T1 đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên đến thời điểm phạm tội lần này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Nguyễn Quang V: Tại bản án số 402/HSST ngày 14/11/1997 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tuyên Nguyễn Văn Thành (tức Nguyễn Quang V) phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 200, Điều 38, Điều 24 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Thành (tức Nguyễn Quang V) 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 200.000 đồng và buộc phải nộp 50.000 đồng án phí HSST. Năm 1998 V đã chấp hành xong hình phạt chính đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2009 của Công an huyện Tam N1, tỉnh P đã xử phạt Nguyễn Quang V 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Quá trình điều tra xác định V chưa nộp phạt nhưng đến ngày 14/9/2010 đã hết thời hiệu thi hành, kết quả điều tra không có tài liệu, chứng cứ xác định V có hành vi trốn tránh, trì hoãn việc thi hành Quyết định xử phạt nên V đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lê Quang C: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2022 của Công an thành phố L đã xử phạt Lê Quang C 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 02/01/2019 C đã chấp hành xong quyết định xử phạt nên đến thời điểm phạm tội lần này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Hồng T, Nguyễn Quang V đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích; Bị cáo Nguyễn Quang V, Chu Huy T1, Lê Quang C đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Ngoài ra, bị cáo Vũ Hồng T có bố đẻ là ông Vũ Hồng Vân được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Quang V có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Trường được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 10.950.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền thu giữ của Chu Huy T1 là 930.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Quang V số tiền là 3.200.000 đồng là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lê Dũng và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Công ty TNHH MTV Lê Dũng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xem xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo đều là người thực hành nên cần áp dụng quy định về đồng phạm theo các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án. Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; Có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, răn đe đối với các bị cáo. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những vấn đề liên quan: Quá trình điều tra xác định bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là của Vũ Văn Tuấn A. Tuy nhiên, Vũ Văn Tuấn A mua bộ bài trên để thắp hương thần tài tại nhà T và Vũ Văn Tuấn A không biết các bị cáo sử dụng bộ bài của mình mua để đánh bạc nên không đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc" .

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Chu Huy T1, Lê Quang C; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Hồng T, Nguyễn Quang V. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với các bị cáo:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C phạm tội: Đánh bạc

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 13 (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (*hai mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2026). Giao bị cáo Vũ Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường Đoàn k, tỉnh L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Hồng T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đoàn k, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 13 (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (*hai mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2026). Giao bị cáo Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân xã Tam N1, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Quang V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân xã Tam N1, tỉnh P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án đã cho hưởng án treo có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Chu Huy T1 13 *(mười ba)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ (08/8/2025 đến ngày 17/8/2025) được quy đổi thành 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 12 (*mười hai*) tháng 03 (*ba*) ngày. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án. Giao bị cáo Chu Huy T1 cho UBND phường Tân P, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 13 *(mười ba)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ (08/8/2025 đến ngày 17/8/2025) được quy đổi thành 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 12 (*mười hai*) tháng 03 (*ba*) ngày. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án. Giao bị cáo Lê Quang C cho UBND xã Tiên L2, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.950.000 đồng *(Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

Trả lại cho bị cáo Chu Huy T1 số tiền là 930.000 đồng *(Chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)*

Trả lại cho Công ty TNHH MTV Lê Dũng số tiền là 3.200.000 đồng *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)*

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - L*).

4. Về án phí**:** Các bị cáo Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vũ Hồng T, Chu Huy T1, Nguyễn Quang V, Lê Quang C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Toà án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- Phòng THADS KV1- L;
- Các bị cáo;
- UBND phường Đoàn k, tỉnh L;
- UBND phường Tân P, tỉnh L;
- UBND xã Tam N1, tỉnh P;
- UBND xã Tiên L2, tỉnh P;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Tuyết